

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa cập nhật năm 2022

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 10/8/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-ĐHYD ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/04/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành mẫu Bản mô tả chương trình đào tạo và Đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Công văn số 1398/ĐHYD-TTKT ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về việc thống nhất cách viết mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT sau đại học theo mẫu chung;

Xét đề nghị của Trường phòng Thanh tra - Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo Chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa cập nhật năm 2022 (kèm theo).

**Điều 2.** Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan tổ chức xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo; áp dụng từ năm học 2021-2022.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Phòng chức năng và Bộ môn liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *Hand*

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, ĐT, TT-KT.



PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA II  
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-ĐHYD ngày 28 tháng 01 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)*

**I. Thông tin chung (General Information)**

1. Tên trường/cơ sở cấp bằng: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
2. Cơ sở đào tạo, giảng dạy: *Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.*
3. Tên chương trình đào tạo
  - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa*
  - Tên tiếng Anh: *The Second Level Specialist in Surgery*
4. Thông tin về kiểm định: *Trường đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng theo Quyết định số 128/QĐ-HĐKĐCLGD ngày 25/12/2017 của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng - Hiệp hội Các trường Đại học cao đẳng Việt Nam.*
5. Trình độ đào tạo: *Bác sĩ chuyên khoa II*
6. Ngành đào tạo: *Ngoại khoa*
7. Mã ngành đào tạo: *CKII62720750*
8. Thời gian đào tạo: *2 năm*
9. Ngôn ngữ đào tạo: *Tiếng việt*
10. Hình thức đào tạo: *Tập trung*
11. Danh hiệu văn bằng
  - Tên tiếng Việt: *Chuyên khoa II chuyên ngành Ngoại khoa*
  - Tên tiếng Anh: *The Second Level Specialist in Surgery*

**II. Mục tiêu chương trình đào tạo (Program Educational Objective - PEO)**

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu <i>Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học đạt được các mục tiêu sau:</i>	Phù hợp		
		Sứ mạng	Tâm nhìn	Luật Giáo dục Đại học
<b>I. Kiến thức</b>				
PEO 1	Vận dụng thành thạo kiến thức về khoa học cơ bản, cơ sở ngành, chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp.	x	x	x

<b>II. Kỹ năng</b>				
PEO 2	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật, kỹ thuật chuyên sâu; làm chủ các kỹ năng chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị, tiên lượng, dự phòng và xử trí cấp cứu các bệnh Ngoại khoa thường gặp	x	x	x
PEO 3	Tham gia tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động chuyên môn. Giao tiếp, truyền đạt và phối hợp hiệu quả trong thực hành nghề nghiệp.	x	x	x
PEO 4	Làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu và phát triển. Suy luận, phân tích các vấn đề khoa học và đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.	x	x	x
<b>III. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>				
PEO 5	Chủ động đưa ra những sáng kiến cải tiến, phán quyết và ra quyết định mang tính chuyên gia trong chuyên ngành Ngoại khoa Chủ động thích ứng với môi trường thay đổi; không ngừng học tập, nghiên cứu, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.	x	x	x

### III. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (Program Learning Outcome - PLO)

Chuẩn đầu ra	Mô tả chuẩn đầu ra <i>Ngay khi kết thúc chương trình đào tạo, người học phải đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:</i>	Phân loại	
		Chuẩn đầu ra chung	Chuẩn đầu ra chuyên biệt
<b>I. Kiến thức</b>			
PLO 1	Vận dụng hiệu quả kiến thức về triết học, phương pháp giảng dạy lâm sàng trong thực hành nghề nghiệp	x	

PLO 2	Vận dụng thành thạo kiến thức chuyên sâu về cơ sở ngành và chuyên ngành để chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng và dự phòng một số bệnh Ngoại khoa thường gặp		X
<b>II. Kỹ năng</b>			
PLO 3	Chỉ định và phân tích thành thạo kết quả cận lâm sàng phục vụ chẩn đoán, điều trị, theo dõi, tiên lượng các bệnh Ngoại khoa thông thường và một số bệnh hiếm gặp		X
PLO 4	Thực hiện thành thạo kỹ năng chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng và dự phòng các bệnh Ngoại khoa thông thường và một số bệnh hiếm gặp.		X
PLO 5	Xử trí thành thạo một số cấp cứu thường gặp trong chuyên ngành Ngoại khoa		X
PLO 6	Thực hiện thành thạo một số thủ thuật, kỹ thuật trong chuyên ngành	X	
PLO 7	Tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn trong quá trình hành nghề.		X
PLO 8	Tham gia tổ chức, quản trị, quản lý các hoạt động nghề nghiệp.	X	
PLO 9	Thực hiện thành thạo kỹ năng viết đề cương, thu thập, phân tích, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học.	X	
<b>III. Mức tự chủ và trách nhiệm</b>			
PLO 10	Chủ động đưa ra những sáng kiến có giá trị thực tiễn, ý nghĩa khoa học trong vận hành và cải tiến hoạt động chuyên ngành Ngoại khoa. Ra quyết định mang tính chuyên gia.	X	
PLO 11	Thích ứng với môi trường làm việc thay đổi, tự định hướng và dẫn dắt những người khác trong quá trình thực hành nghề nghiệp.	X	
PLO 12	Chủ động học tập, nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong thực hành và phát triển nghề nghiệp.	X	

#### IV. Ma trận tương quan giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

T T	Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	PEO 1	x	x										
2	PEO 2			x	x	x	x						
3	PEO 3								x				
4	PEO 4							x		x			
5	PEO 5										x	x	x

#### V. Thông tin tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp

##### 1. Thông tin tuyển sinh

1. Yêu cầu về văn bằng: Bác sỹ đa khoa.
2. Yêu cầu về chuyên môn: Có bằng bác sỹ CK I Ngoại, hành nghề hoặc có xác nhận thâm niên 3 năm sau khi học xong bằng bác sỹ CK I trong lĩnh vực ngoại khoa của cơ quan công tác. Hoàn thành chuẩn Ngoại ngữ, nghĩa vụ tài chính
2. Lý lịch bản thân rõ ràng, không bị truy cứu hình sự.
3. Yêu cầu về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập (Theo Quy định hiện hành).

##### 2. Điều kiện tốt nghiệp

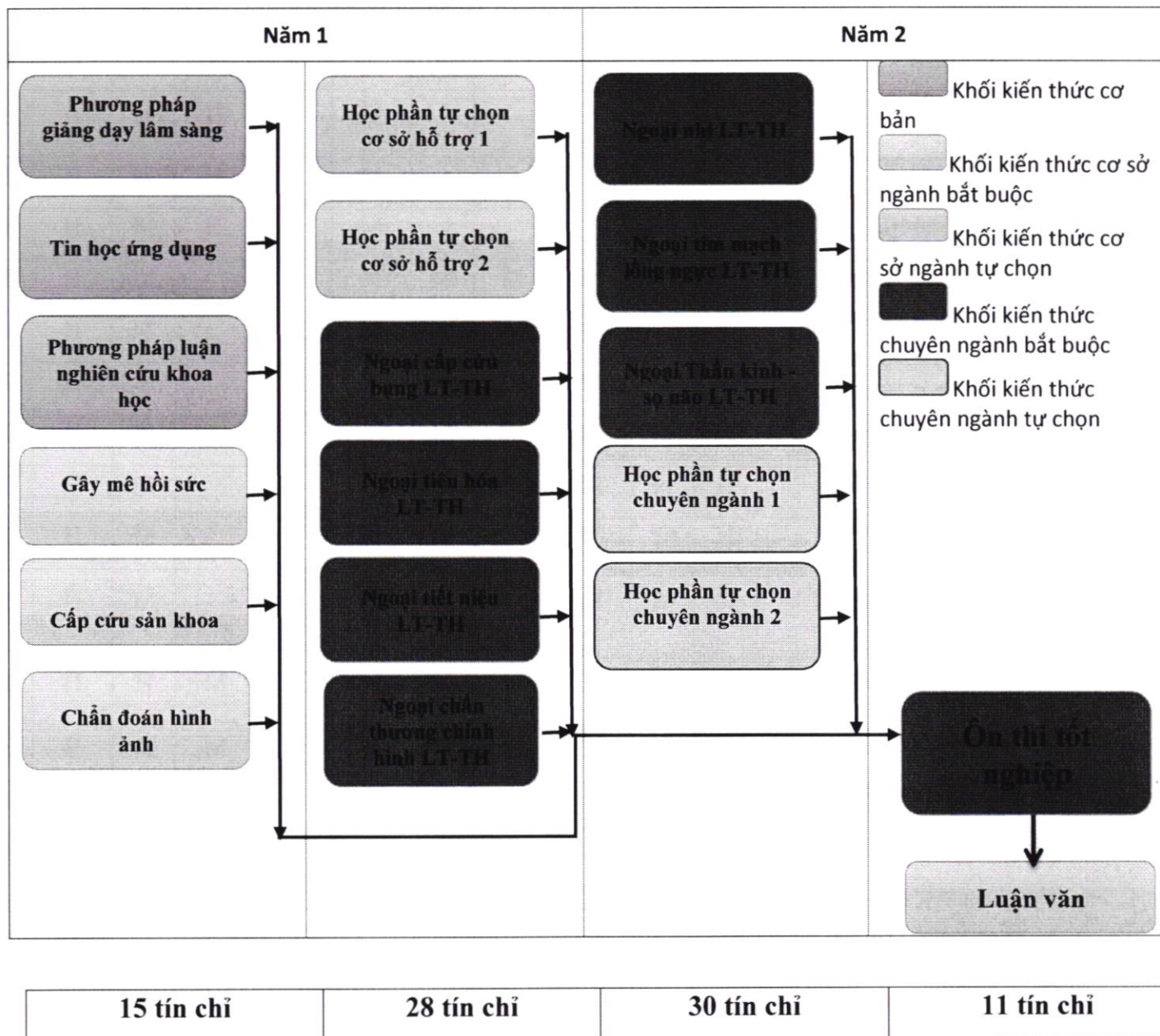
- Hoàn thành, thi đạt toàn bộ chứng chỉ chuyên ngành và các môn chung, môn hỗ trợ.
- Không trong thời gian chịu thi hành kỷ luật.
- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với nhà trường.

#### VI. Cấu trúc chương trình (Curriculum Structure)

TT	Mã học phần/ Module	Tên học phần/Module	Tổng số tín chỉ (%)	Số giờ tín chỉ			Mã HP học trước	Mã HP tiên quyết	Mã HP song hành	Kỳ học thuộc CTĐT
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học				
I	<b>Khối kiến thức cơ bản: 9 tín chỉ (12, 5%)</b>									
1.1	<b>Học phần bắt buộc: 9 tín chỉ (12, 5%)</b>									
1	HCPP 4013	Phương pháp sư phạm y học	3 (2/1)	30	30	90				1
2	HCTH 4013	Tin học ứng dụng	3 (1/2)	15	60	75				1
3	HCPH 4013	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3 (2/1)	30	30	90				1
II	<b>Khối kiến thức cơ sở và hỗ trợ: 10 tín chỉ (12,5%)</b>									
2.1	<b>Học phần bắt buộc: 6 tín chỉ</b>									
4	NHGM 4212	Gây mê hồi sức	2 (1/1)	15	30	55				1
5	NHCC 4212	Cấp cứu sản khoa	2 (1/1)	15	30	55				1
6	NHCĐ 4212	Chẩn đoán hình ảnh	2 (1/1)	15	30	55				1
2.2	<b>Học phần tự chọn: 4 tín chỉ (chọn 02 trong 04 học phần)</b>									
7	NHQL 4312	Quản lý bệnh viện	2 (1/1)	15	30	55				2
8	NHCT 4312	Chấn thương hàm mặt	2 (1/1)	15	30	55				2
9	NHHS 4312	Hồi sức ngoại khoa	2 (1/1)	15	30	55				2
10	NHUT 4312	Ung thư	2 (1/1)	15	30	55				2
III	<b>Khối kiến thức chuyên ngành: 42 tín chỉ (52,5%)</b>									

<b>3.1</b>	<b>Học phần bắt buộc: 42 tín chỉ</b>									
<b>11</b>	NHCU 4416	Ngoại cấp cứu bụng	6 (2/4)	30	120	150				2
<b>12</b>	NHTO 4416	Ngoại tiêu hóa	6 (2/4)	30	120	150				2
<b>13</b>	NHTN 4416	Ngoại tiết niệu	6 (2/4)	30	120	150				2
<b>14</b>	NHCH 4416	Ngoại Chấn thương chính hình	6 (2/4)	30	120	150				2
<b>15</b>	NHTK 4416	Ngoại Thần kinh - sọ não	6 (2/4)	30	120	150				3
<b>16</b>	NHNH 4416	Ngoại nhi	6 (2/4)	30	120	150				3
<b>17</b>	NHTM 4416	Tim mạch - Lồng ngực	6 (2/4)	30	120	150				3
<b>3.2</b>	<b>Học phần tự chọn: 12 tín chỉ (14,45%): chọn 2 trong 3 học phần</b>									
<b>18</b>	NHBO 4516	Ngoại Bông	6 (2/4)	30	120	150				3
<b>19</b>	NHNO 4516	Ngoại Nam học	6 (2/4)	30	120	150				3
<b>20</b>	NHGA 4516	Ngoại Gan mật	6 (2/4)	30	120	150				3
<b>IV</b>	<b>Tốt nghiệp: 3 tín chỉ (3,75%)</b>									
<b>21</b>	NHTG 4613	Ôn, thi TN	3 (1/2)	15	30	75				4
<b>V</b>	<b>Luận văn tốt nghiệp: 8 tín chỉ (10%)</b>									
<b>22</b>	NHLV 4818	Luận văn tốt nghiệp	8/0	120	0	280				4

## II. Tiến trình dạy - học (Curriculum Mapping)





**VIII. Mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

TT	Mã HP/ module	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	HCPP4013	H						M		H	M	H	H
2	HCTH4013	H						M		H	M	H	H
3	HCPH4013	H						M		H	M	H	H
4	NHGM4212		H	M	M	M	M	M			M	H	H
5	NHCC4212		H	M	M	M	M	M			M	H	H
6	NHCD4212		H	M	M	M	M	M			M	H	H
7	NGQL4312		H	M	M	M	M	M	H		M	H	H
8	NHCT4312		H	M	M	M	M	M			M	H	H
9	NHHS4312		H	M	M	M	M	M			M	H	H
10	NHUT4312		H	M	M	M	M	M			M	H	H
11	NHCU4416		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
12	NHTO4416		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
13	NHTN4416		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
14	NHCH4416		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
15	NHTK4416		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
16	NHNN4416		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
17	NHTM4416		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
18	NHBO4516		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
19	NHNO4516		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
20	NHGA4516		H	H	H	H	H	H		M	H	H	H
21	NHTG4613	H	H	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H
22	NHLV4818	H	H	H	H	H	H	H	H	M	H	H	H

Mức độ đóng góp: L: Low = thấp; M: Medium = trung bình; H: High = mức cao

## IX. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy - học và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp dạy-học	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Dạy - học dựa vào vấn đề	x	x								x	x	x
Phương pháp hoạt động nhóm	x	x								x	x	x
Báo cáo ca bệnh			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Học tập trải nghiệm, hướng dẫn phẫu thuật/thủ thuật			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

## X. Đánh giá kết quả học tập (Learning Assessment)

### 1. Hình thức, nội dung đánh giá

Hình thức đánh giá		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Chuyên cần		10, 11, 12	- Sự có mặt trong các buổi học - Ý thức học tập, thảo luận, đóng góp ý kiến trong quá trình học tập - Mức độ hoàn thành chỉ tiêu lâm sàng	10%
Thường xuyên 1 (MCQ/Tự luận)		1, 2	- Đáp án/thang điểm chuẩn	5%
Thường xuyên 2 (Chấm bệnh án)		3,4,7	- Dựa vào bảng kiểm/Rubrics	5%
Giữa học phần	MCQ/ Tự luận	1, 2	- Đáp án/thang điểm chuẩn	15%
	Thi kỹ năng/ nghiên cứu ca bệnh	3, 4, 5, 6, 7	- Dựa vào bảng kiểm/Rubrics	15%

Hình thức đánh giá		Chuẩn đầu ra CTĐT (PLO)	Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)
Kết thúc học phần	Báo cáo chuyên đề	5, 6, 7, 8, 9	- Dựa vào bảng kiểm/Rubrics	20%
	Chăm bệnh án/vấn đáp	3, 4, 5, 6,7,8	- Dựa vào bảng kiểm/Rubrics	30%

## 2. Ma trận tương quan giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trắc nghiệm khách quan	x	x		x					x	x	x	x
Chỉ tiêu thực hành			x	x	x	x	x			x	x	x
Nghiên cứu ca bệnh			x	x	x	x	x			x	x	x
Bệnh án			x	x	x	x				x	x	x
Vấn đáp	x	x	x	x	x	x		x		x	x	x
Báo cáo chuyên đề	x	x			x	x		x	x	x	x	x

## XI. Đối sánh (Benchmarking)

### 1. Đối sánh với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

CTĐT đã được đối sánh với các CTĐT của các trường Đại học trong và ngoài nước cùng chuyên ngành làm cơ sở xây dựng CTĐT:

Mô tả	Trường ĐHYD Huế (2016)		Trường ĐHYD Hải Phòng (2013)		Trường ĐHYD TP HCM (2017)		Trường ĐHYD Thái Nguyên	
	ĐVHT	(%)	ĐVHT	(%)	ĐVHT	(%)	T/chi	(%)
Kiến thức cơ bản	12	12,00	12	12	10	10	9	11,25
Kiến thức cơ sở ngành	12	12,00	12	12	10	10	10	12,5
Kiến thức chuyên ngành	54	54,00	61	61	60	60	39	48,75
Tự chọn	0	0	0	0	0	0	11	13,75
Tốt nghiệp (LV tốt nghiệp)	22	22,00	15	15	20	20	11	13,75
<b>Tổng</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>80</b>	<b>100</b>

### 2. Đối sánh kết quả khảo sát các bên liên quan

Kết quả khảo sát các bên liên quan được tổng hợp, đối sánh làm căn cứ xây dựng/cải thiện chất lượng CTĐT:

Các bên liên quan	Kết quả khảo sát	Nội dung xây dựng/cải thiện CTĐT
Chuyên gia y tế/giáo dục	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn
Cựu học viên	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Nhà tuyển dụng	Cần chú trọng đào tạo kỹ năng mềm	Chú trọng đào tạo kỹ năng mềm
Giảng viên	Cần chú trọng vào đào tạo thực hành	Xây dựng thời lượng các môn học thực hành tăng lên
Học viên	Số môn học tự chọn còn ít	Tăng cường các môn học tự chọn

## **XII. Mô tả tóm tắt các học phần thuộc chương trình đào tạo**

### **1. Phương pháp sư phạm y học**

Học phần Phương pháp sư phạm y học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy ở năm thứ nhất. Học phần sẽ trang bị cho người học phương pháp dạy-học lâm sàng để trở thành người giáo viên giảng dạy thực hành, Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, đóng vai. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thảo luận nhóm, bài tập nhóm, trình bày bài giảng thử theo nhóm nhỏ. Học phần này đóng góp vào CĐR 1,9,11,12 (mức độ cao) và CĐR 7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa

### **2. Tin học ứng dụng**

Học phần Tin học ứng dụng thuộc khối kiến thức cơ bản được giảng dạy ở năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của môn Tin học và thực hành tin học ứng dụng trong soạn thảo văn bản, trình chiếu trong báo cáo thuyết trình khoa học. Học phần này còn giảng dạy kiến thức về internet và cách sử dụng internet trong nghiên cứu khoa học, dạy sử dụng các thuật toán để xử lý số liệu giúp học viên nghiên cứu khoa học và làm luận văn Phương pháp giảng: thuyết trình, nêu vấn đề, thảo luận nhóm, thực hành trên máy tính. Phương pháp lượng giá học phần là thi thực hành trên máy tính. Học phần này đóng góp vào CĐR 1,9,11,12 (mức độ cao) và CĐR 7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa

### **3. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học**

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học thuộc khối kiến thức cơ bản, được dạy ở năm thứ nhất. Học phần trang bị cho người học kiến thức phương pháp nghiên cứu khoa học trong Y học, dạy cho học viên cách khai thác và sử dụng tài liệu tham khảo, cách viết các bài báo khoa học, cũng như viết luận văn tốt nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận theo nhóm. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm vấn đáp, viết đề cương nghiên cứu, thi lý thuyết. Học phần này đóng góp vào CĐR 1,9,11,12 (mức độ cao) và CĐR 7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa

### **4. Gây mê hồi sức**

Học phần gây mê hồi sức thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy ở học kì 1 của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến

thức cơ bản về gây mê hồi sức, những phương pháp vô cảm và hồi sức các bệnh lý ngoại khoa. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, dạy học tại phòng mổ, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,11,12 (mức độ cao) và CĐR 3,4,5,6,7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa

#### **5. Cấp cứu sản khoa**

Học phần cấp cứu sản khoa thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy ở học kỳ 1 của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức trong cấp cứu sản khoa, những kỹ năng chẩn đoán và điều trị các bệnh lý cấp cứu sản khoa. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,11,12 (mức độ cao) và CĐR 3,4,5,6,7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa

#### **6. Chẩn đoán hình ảnh**

Học phần Chẩn đoán hình ảnh thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, được dạy ở năm thứ 1 của chương trình đào tạo. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về chẩn đoán, hình ảnh các bệnh lý Ngoại khoa. Học phần còn trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đọc phim ca lâm sàng, phân tích tổn thương trên hình ảnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, kiểm tra thực hành đọc phim, thi kết thúc thực hành trên máy tính. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,11,12 (mức độ cao) và CĐR 3,4,5,6,7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa

#### **7. Quản lý chất lượng bệnh viện**

Học phần Quản lý bệnh viện thuộc kiến thức cơ sở ngành tự chọn, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ 2. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức về SWOT và xây dựng được kế hoạch chiến lược của bệnh viện quản lý bệnh viện. Các kỹ năng cơ bản về thực hiện quản lý có hiệu quả nhân lực, tài chính, vật tư và trang thiết bị, công

tác được ở bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật dược và các văn bản liên quan Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, nghiên cứu văn bản. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,8,11,12 (mức độ cao) và CĐR 3,4,5,6,7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa

### **8. Chấn thương hàm mặt**

Học phần chấn thương hàm mặt là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý chấn thương răng hàm mặt. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,11,12 (mức độ cao) và CĐR 3,4,5,6,7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa.

### **9. Hồi sức ngoại khoa**

Học phần Hồi sức cấp cứu thuộc kiến thức cơ sở ngành tự chọn, được dạy ở năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về hồi sức cấp cứu, đặc biệt trong hồi sức cấp cứu các bệnh lý ngoại khoa trước và sau mổ. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,11,12 (mức độ cao) và CĐR 3,4,5,6,7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa.

### **10. Học phần ung thư**

Học phần ung thư thuộc kiến thức cơ sở ngành tự chọn, được dạy ở năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các bệnh lý ung thư liên quan đến phẫu thuật. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo

luận nhóm, dạy/học bên giường bệnh, nghiên cứu ca bệnh. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm tự luận, làm bệnh án, viết chuyên đề. Học phần này đóng góp vào CĐR 2,11,12 (mức độ cao) và CĐR 3,4,5,6,7,10 (mức độ trung bình) của chương trình đào tạo BSCKII chuyên ngành ngoại khoa.

### **11. Ngoại cấp cứu bụng**

Học phần Ngoại cấp cứu bụng là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 1 năm thứ nhất. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý cấp cứu bụng ngoại khoa và chuyên sâu. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

### **12. Ngoại tiêu hóa**

Học phần Ngoại tiêu hóa là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 3 năm thứ hai. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại khoa tiêu hóa. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

### **13. Ngoại Tiết niệu**

Học phần Ngoại tiết niệu là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở năm thứ hai. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến



thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại khoa tiết niệu. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CDR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

#### **14. Ngoại chấn thương chỉnh hình**

Học phần Ngoại chấn thương chỉnh hình là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở năm thứ hai. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại khoa chấn thương chỉnh hình. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CDR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CDR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

#### **15. Ngoại thần kinh-sọ não**

Học phần Ngoại thần kinh-sọ não-Lồng ngực là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở học kỳ 4 năm thứ hai. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý, chấn thương sọ não . Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng,

thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

#### **16. Ngoại nhi**

Học phần Ngoại nhi là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở năm thứ 2. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại Nhi. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

#### **17. Ngoại Lồng ngực-Tim mạch**

Học phần Ngoại Lồng ngực-tim mạch là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở năm thứ hai. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý, chấn thương lồng ngực tim mạch . Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

#### **18. Ngoại Bông**

Học phần Ngoại Bông là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở 2. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại Bông. Học phần còn

trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

### **19. Ngoại Nam học**

Học phần Ngoại Nam học là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở 5 năm thứ 2. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại Nam học. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

### **20. Ngoại Gan mật**

Học phần Ngoại Gan mật là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở năm thứ 2. Học phần này sẽ trang bị cho người học những kiến thức về chẩn đoán, điều trị, theo dõi sau điều trị, tiên lượng một số bệnh lý ngoại Khoa về gan mật tụy. Học phần còn trang bị cho người học kiến thức trong hướng dẫn đồng nghiệp, năng lực thảo luận, Nghiên cứu khoa học ,làm việc nhóm để rèn luyện mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hành nghề nghiệp. Các phương pháp dạy học chủ yếu là thuyết trình, thảo luận, giao ban, đi buồng, ca lâm sàng, hướng dẫn phẫu thuật/ thủ thuật/kỹ thuật trên bệnh nhân. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm MCQ, báo cáo chuyên đề, bệnh án, chỉ tiêu lâm sàng, thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

## **21. Tốt nghiệp**

Học phần tốt nghiệp là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành, được dạy ở cuối năm thứ hai. Học viên được củng cố lại kiến thức lý thuyết cũng như kỹ năng thực hành tay nghề với nhiều chuyên ngành khác nhau. Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đánh giá cao nhất trong các học phần chuyên ngành. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá người học bao gồm thi lý thuyết bằng nghiên cứu ca bệnh, thi lâm sàng: hỏi thăm trên bệnh án và thi kỹ năng thực hành trên người bệnh. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 1, 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

## **22. Luận văn tốt nghiệp**

Học phần luận văn là học phần bắt buộc, được dạy ở cuối năm thứ hai. Học viên ứng dụng kiến thức về nghiên cứu khoa học, bệnh học, các thông tin cập nhật, các công trình nghiên cứu khoa học để hoàn thành luận án của mình. Kỹ năng phân tích, tổng hợp, báo cáo và năng lực nghiên cứu khoa học, tự chủ, tự chịu trách nhiệm được đánh giá cao nhất trong các học phần chuyên ngành. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học được thực hiện bởi hội đồng khoa học đánh giá chất lượng của luận văn. Học phần này nhằm đáp ứng CĐR 1, 2,3,4,5,6,7,10,11,12 (mức độ cao), CĐR 9 (mức độ trung bình) của chương trình BSCKII ngoại khoa.

## **XIII. Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ chương trình đào tạo**

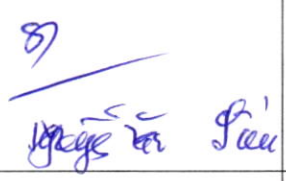
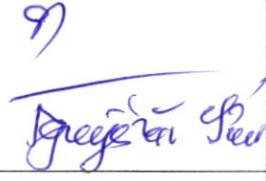
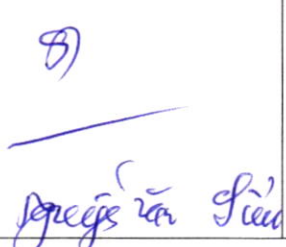
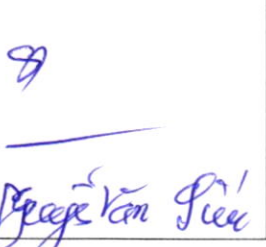
Đội ngũ giảng viên gồm có 60 giảng viên tham gia giảng dạy CTĐT này, trong đó có 01 giáo sư, 05 phó giáo sư, 09 tiến sĩ, 05 thạc sĩ, 06 Bác sĩ CKII và 40 giảng viên kiêm nhiệm tại các bệnh viện là cơ sở thực hành của trường. Người học học lý thuyết tại giảng đường, học thực hành tại các bệnh viện thực hành như Bệnh viện Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện A Thái Nguyên bệnh viện Tỉnh Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang.

Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên có hệ thống giảng đường, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phòng nghiên cứu khá hiện đại, đáp ứng được yêu cầu học tập và tự nghiên cứu cho học viên chuyên khoa I. Các đơn vị thành viên của Đại học Thái Nguyên đều được trang bị rất nhiều phương tiện hỗ trợ dạy học và nghiên cứu khoa học như phòng máy tính đa năng, hệ thống đường truyền kết nối internet đến từng phòng học và phòng thí nghiệm - thực hành. Phòng thí nghiệm và thực hành được trang bị thiết bị phục vụ học tập và nghiên cứu (máy vi tính, máy chiếu projector, các

thiết bị phục vụ thực tế chuyên môn). Các bệnh viện thực hành của Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên với đội ngũ phẫu thuật viên có trình độ và tay nghề cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực...đáp ứng được yêu cầu đào tạo chuyên khoa I.

**XIV. Ngày phê duyệt lần đầu:**

**XV. Tiến trình cập nhật**

TT	Tóm tắt nội dung cập nhật	Ngày cập nhật	Tổ trưởng tổ rà soát (Ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng Khoa/bộ môn (Ký, ghi rõ họ tên)
1	Điều chỉnh mục tiêu học phần, tăng thêm 01 bài KTTX...	01/10/2018		
2	Cập nhật mẫu Bản mô tả mới ban hành theo QĐ 610/QĐ-ĐHYD ngày 09/4/2021	25/5/2021		

**XVI. Thành phần phê duyệt**




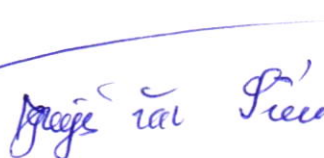
**Ban Giám hiệu**

**HIỆU TRƯỞNG**  
PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng

**Hội đồng Khoa/Bộ môn**

  
Trần Thị Quý

**Tổ trưởng xây dựng/  
rà soát**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**CHUYÊN KHOA II CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA**

**THÁI NGUYÊN, NĂM 2022**